

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 82 /STP-NV3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 01 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 66.11.2026/NQ-CP ngày 06/01/2026
của Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

Ngày 06/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.11.2026/NQ-CP Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại văn bản số 82/BTP-BTTP ngày 09/01/2026 về việc triển khai thi hành Nghị quyết số 66.11.2026/NQ-CP, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Khi tham mưu, xem xét phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở cho cá nhân theo quy định của Luật Đất đai thì căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tình hình thực tiễn hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương, vụ việc đấu giá quyền sử dụng đất cụ thể để xem xét, quyết định tỷ lệ tiền đặt trước của người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP đảm bảo hiệu quả của việc đấu giá.

Trường hợp vụ việc đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai nhưng chưa hết thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá theo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt thì sửa đổi, bổ sung Phương án đấu giá để điều chỉnh tỷ lệ tiền đặt trước của người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo tỷ lệ quy

định tại Điều 2 của Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP. Trường hợp người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước mà không tiếp tục muốn tham gia đấu giá theo tỷ lệ tiền đặt trước sau khi được điều chỉnh thì được nhận lại số tiền đặt trước đã nộp và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá.

3. Rà soát, tổng hợp và kịp thời đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định cấm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở cho cá nhân đối với các trường hợp người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước theo quy định của Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP mà vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị huỷ, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi và Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

(Gửi kèm theo Nghị quyết số 66.11/2026 ngày 06/01/2026 của Chính phủ, Văn bản số 82/BTP-BTTP ngày 09/01/2026 của Bộ Tư pháp)

Trên đây là một số nội dung triển khai Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh nghiên cứu triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo/

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV3.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Hồng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66.11/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử
lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị quyết quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về
đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật
Đất đai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền sử dụng
đất trong trường hợp giao đất ở cho cá nhân; xử lý vi phạm đối với người trúng
đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp
tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và
pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở cho cá nhân

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở cho cá
nhân theo quy định của Luật Đất đai thì tiền đặt trước tối thiểu là mười phần
trăm và tối đa là năm mươi phần trăm giá khởi điểm.

Điều 3. Xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở

1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở như sau:

a) Từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá;

b) Từ 06 tháng đến 03 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá nộp không đầy đủ tiền trúng đấu giá.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở cho cá nhân là cơ quan có thẩm quyền quyết định cấm tham gia đấu giá quy định tại khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấm tham gia đấu giá xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia đấu giá đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nội dung của quyết định cấm tham gia đấu giá, việc gửi, đăng tải quyết định cấm tham gia đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, việc khiếu nại, khởi kiện và thời hiệu xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 25, Điều 26 Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về tiền đặt trước, cấm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1a Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 70 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội, Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2). 13



Hồ Quốc Dũng